

Số: 49 /2026/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 30 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân, học phẩm cho học sinh trường phổ thông nội trú và trường phổ thông nội trú tại các xã biên giới trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 188/2026/NĐ-CP ngày 27 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chính sách cho học sinh trường phổ thông nội trú và trường phổ thông nội trú tại các xã biên giới đất liền;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 3419/TTr-SGDĐT ngày 29 tháng 7 năm 2026 và ý kiến của Giám đốc Sở Tư pháp tại Báo cáo số 487/BC-STP ngày 28 tháng 7 năm 2026;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân, học phẩm cho học sinh trường phổ thông nội trú và trường phổ thông nội trú tại các xã biên giới trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định quy định danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân, học phẩm cho học sinh trường phổ thông nội trú và trường phổ thông nội trú tại các xã biên giới trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Đối tượng áp dụng

Học sinh học tại các trường phổ thông nội trú và trường phổ thông nội trú tại các xã biên giới trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Quy định danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân, học phẩm cho học sinh trường phổ thông nội trú và trường phổ thông nội trú tại các xã biên giới trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

1. Danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân, học phẩm cho học sinh trường phổ thông nội trú và trường phổ thông nội trú tại các xã biên giới. (Có danh mục tại Phụ lục đính kèm)

2. Việc mua sắm đồ dùng cá nhân, học phẩm cho học sinh trường phổ thông nội trú và trường phổ thông nội trú tại các xã biên giới được thực hiện căn cứ vào danh mục, số lượng quy định tại khoản 1 Điều này và tuân thủ quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, về đấu thầu và các quy định pháp luật khác

có liên quan.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 7 năm 2026.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện chính sách theo phân cấp ngân sách, khả năng cân đối ngân sách địa phương và quy định của pháp luật; hướng dẫn việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chính sách theo quy định của pháp luật.

2. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân các xã thuộc phạm vi quản lý các trường phổ thông nội trú tổ chức kiểm tra việc thực hiện chế độ, chính sách đối với học sinh và cơ sở giáo dục.

3. Giao Ủy ban nhân dân các xã thuộc phạm vi quản lý các trường phổ thông nội trú bảo đảm kinh phí thực hiện chính sách theo phân cấp ngân sách; xây dựng dự toán ngân sách hằng năm; chỉ đạo các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý lập danh sách học sinh hưởng chính sách, xây dựng dự toán kinh phí, quản lý và quyết toán kinh phí; tổ chức kiểm tra đối với quá trình chấp hành dự toán, quyết toán ngân sách của các đơn vị dự toán trực thuộc; kiểm tra, giám sát việc công khai chính sách tại các cơ sở giáo dục.

4. Các trường phổ thông nội trú chịu trách nhiệm lập danh sách học sinh hưởng chính sách, xây dựng dự toán kinh phí, quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí thực hiện chính sách; cập nhật đầy đủ biến động học sinh, thời gian hưởng chính sách, nhu cầu kinh phí; công khai việc mua sắm, cấp phát đồ dùng cá nhân, học phẩm và các khoản chi liên quan.

5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã thuộc phạm vi quản lý các trường phổ thông nội trú; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và
Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh; Công báo tỉnh;
Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh;
- PCVP UBND tỉnh,
các phòng, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, KGVX

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT.CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Thanh Nhân



Phụ lục

**DANH MỤC TRANG CẤP ĐỒ DÙNG CÁ NHÂN, HỌC PHẨM CHO
HỌ SINH TRƯỜNG PHỔ THÔNG NỘI TRÚ VÀ TRƯỜNG PHỔ THÔNG
NỘI TRÚ TẠI CÁC XÃ BIÊN GIỚI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LẠNG SƠN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 49/2026/QĐ-UBND
ngày 30 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)*

1. Danh mục, số lượng đồ dùng cá nhân được cấp 01 lần/cấp học

Stt	Tên đồ dùng	Đơn vị tính	Số lượng
1	Chăn mùa đông	Cái	01
2	Chăn mùa hè	Cái	01
3	Đệm cá nhân	Cái	01
4	Màn cá nhân	Cái	01
5	Chiếu cá nhân	Cái	01
6	Gối (vỏ và lõi)	Cái	01
7	Ô che nắng, mưa hoặc áo mưa cá nhân	Cái	01
8	Bộ đồ dùng cá nhân gồm khăn mặt, chậu, ca và cốc cá nhân	Bộ	01

2. Danh mục, số lượng học phẩm và quần áo đồng phục được cấp mỗi năm học

2.1. Cấp Tiểu học

Stt	Tên học phẩm/quần áo	Đơn vị tính	Số lượng
1	Vở viết	Quyển	25
2	Cặp sách/ba lô học sinh	Cái	01
3	Bút viết	Cái	20
4	Bút chì	Cái	10
5	Giấy kiểm tra	Tờ	50
6	Giấy màu phục vụ học tập	Tờ	20
7	Bộ thước kẻ, ê ke	Bộ	01
8	Tẩy, gọt bút chì	Bộ	05
9	Hộp đựng bút	Cái	01
10	Bút màu/sáp màu	Hộp	01
11	Dụng cụ thủ công, mỹ thuật	Bộ	01
12	Nhân vở	Bộ	01
13	Quần dài đồng phục	Cái	02
14	Áo mùa đông đồng phục	Cái	01
15	Áo mùa hè đồng phục	Cái	01

2.2. Cấp Trung học cơ sở

Stt	Tên học phẩm/quần áo	Đơn vị tính	Số lượng
1	Vở viết	Quyển	25
2	Cặp sách/ba lô học sinh	Cái	01
3	Bút viết	Cái	20
4	Bút chì	Cái	10
5	Giấy kiểm tra	Tờ	100
6	Sổ tay	Quyển	02
7	Bộ thước kẻ, ê ke, compa	Bộ	01
8	Hộp đựng bút	Cái	01
9	Nhãn vở	Bộ	01
10	Quần dài đồng phục	Cái	02
11	Áo mùa đông đồng phục	Cái	01
12	Áo mùa hè đồng phục	Cái	01